

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI



## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 3600978879 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 18/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 28/9/2017)

- **Địa chỉ:** 52 Cách Mạng Tháng 8, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- **Điện thoại:** 0251 3941679 - 0251 3847241
- **Fax:** 0251 3840797
- **Website:** [www.dvxdcn.com](http://www.dvxdcn.com)
- **Phụ trách CBTT:** Ông Lê Chí Nguyên Thăng  
Chức vụ: Kế toán trưởng  
Điện thoại: 0251 3941679  
Email: [lcnthang@gmail.com](mailto:lcnthang@gmail.com)

*Đồng Nai, Tháng 5/2018*

# MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....</b>	<b>1</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển: .....	1
2. Cơ cấu tổ chức công ty, cơ cấu bộ máy quản lý công ty:.....	4
3. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông . .....	9
4. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết của Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai .....	10
5. Hoạt động kinh doanh.....	10
6. Tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 - 2016 .....	12
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	14
8. Chính sách đối với người lao động.....	15
9. Chính sách cổ tức.....	16
10. Tình hình tài chính.....	17
11. Tài sản.....	21
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo.....	23
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	25
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	27
15. Các thông tin tranh chấp, kiện tụng liên quan đến Công ty .....	27
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>29</b>
1. Hội đồng quản trị.....	29
2. Ban kiểm soát .....	32
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý:.....	35
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty:.....	37

**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:****1.1. Thông tin chung về công ty:**

- **Tên giao dịch:** CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
- **Tên giao dịch quốc tế :** DONG NAI WATER SUPPLY CONSTRUCTION AND SERVICES JOINT - STOCK COMPANY
- **Tên viết tắt:** DWCS

**- Logo doanh nghiệp :**

- **Giấy CNĐKKD :** Giấy chứng nhận ĐKKD số: 3600978879 (Số cũ 4103005179) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 18/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 28/9/2017.
- **Vốn điều lệ đăng ký** : 16.750.000.000 đồng (Mười sáu tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng)
- **Vốn điều lệ thực góp** : 16.750.000.000 đồng (Mười sáu tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng)
- **Địa chỉ** : 52 đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- **Số điện thoại** : 0251 3941679
- **fax** : 0251 3840797
- **Website** : [www.dvxdcn.com](http://www.dvxdcn.com)
- **Email** : [dvxdcn@yahoo.com.vn](mailto:dvxdcn@yahoo.com.vn)
- **Đại diện theo pháp luật của công ty:** Giám đốc – Ông Phạm Văn Hội
- **Năm trở thành công ty đại chúng:** 2017
- **Ngành nghề kinh doanh:**
  - Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước, trạm bơm, công trình dân dụng, công nghiệp (*Mã ngành: 4220*);
  - Lắp đặt ống cấp nước, thoát nước, bơm nước (*Mã ngành: 4322*);
  - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình cấp nước. Giám sát thi công lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện công trình cấp nước; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng (*Mã ngành: 7110*);

- Khai thác, xử lý và phân phối nước sạch. Khai thác nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp (Mã ngành: 3600);
  - Sản xuất sản phẩm kim loại ngành xây dựng (không sản xuất tại trụ sở) (Mã ngành: 2511).
- **Sản phẩm/dịch vụ chính:** Khai thác, xử lý và cung cấp nước (cung cấp nước sạch). Lắp đặt ống cấp nước, thoát nước, bơm nước

### 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: DVW
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 1.675.000 cổ phần
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông ngày 11/04/2018, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là: 0 cổ phần – tương ứng 0 %.

### 1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai tiền thân là Xí nghiệp Thiết kế Xây dựng – là một đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 3058QĐ/UBND ngày 24/09/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600978879, cấp lần đầu ngày 18/02/2008 với vốn điều lệ ban đầu là 5 tỷ đồng, cấp thay đổi lần thứ nhất với vốn điều lệ là 6,75 tỷ đồng, cấp thay đổi lần thứ hai với vốn điều lệ là 6,75 tỷ đồng, cấp thay đổi lần thứ ba với vốn điều lệ là 16,75 tỷ đồng, cấp thay đổi lần thứ tư với vốn điều lệ là 16,75 tỷ đồng, cấp thay đổi lần thứ năm với vốn điều lệ là 16,75 tỷ đồng và cấp thay đổi lần thứ sáu với vốn điều lệ là 16,75 tỷ đồng,

- Ngày 16/01/2008, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.
- Ngày 12/10/2017, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã ban hành Quyết định số 6848/UBCK-GSDC chấp thuận cho Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai trở thành công ty đại chúng.
- Ngày 29/12/2017, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 241/2017/GCNCP-VSD, số lượng chứng khoán đăng ký lưu ký là 1.675.000 cổ phiếu cho Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

#### 1.4. Quá trình tăng vốn

Từ khi cổ phần hóa đến nay, Công ty đã tăng vốn điều lệ 2 lần. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
	Năm 2007		5.000.000.000	Cổ phần hóa theo quyết định của UBND Tỉnh Đồng Nai	Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 4703000499 ngày 18/02/2008.
1	07/2012	1.750.000.000	6.750.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 ngày 25/04/2012. Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600978879 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp thay đổi lần thứ 1, ngày 03/07/2012.

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
2	01/2013	10.000.000.000	16.750.000.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu và Cán bộ công nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 ngày 24/4/2009</li> <li>- Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600978879 do Sở KHĐT Tỉnh Đồng Nai cấp, thay đổi lần thứ 3, ngày 21/01/2013</li> <li>- Căn cứ công văn số 12/TB-ĐKKD ngày 10/01/2017 hướng dẫn xin ý kiến cổ đông về việc tăng vốn từ 6,75 tỷ đồng lên 16,75 tỷ đồng</li> <li>- Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) ngày 20/02/2017</li> <li>- Căn cứ công văn số 1071/SKHĐT-ĐKKD ngày 20/04/2017 của Sở KH &amp;ĐT tỉnh Đồng Nai xác nhận việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 6,75 tỷ đồng lên 16,75 tỷ đồng là hợp lệ</li> <li>- Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600978879 do Sở KHĐT Tỉnh Đồng Nai cấp, thay đổi lần thứ 5, ngày 20/07/2017.</li> </ul>

Tình hình cụ thể của các đợt tăng vốn như sau:

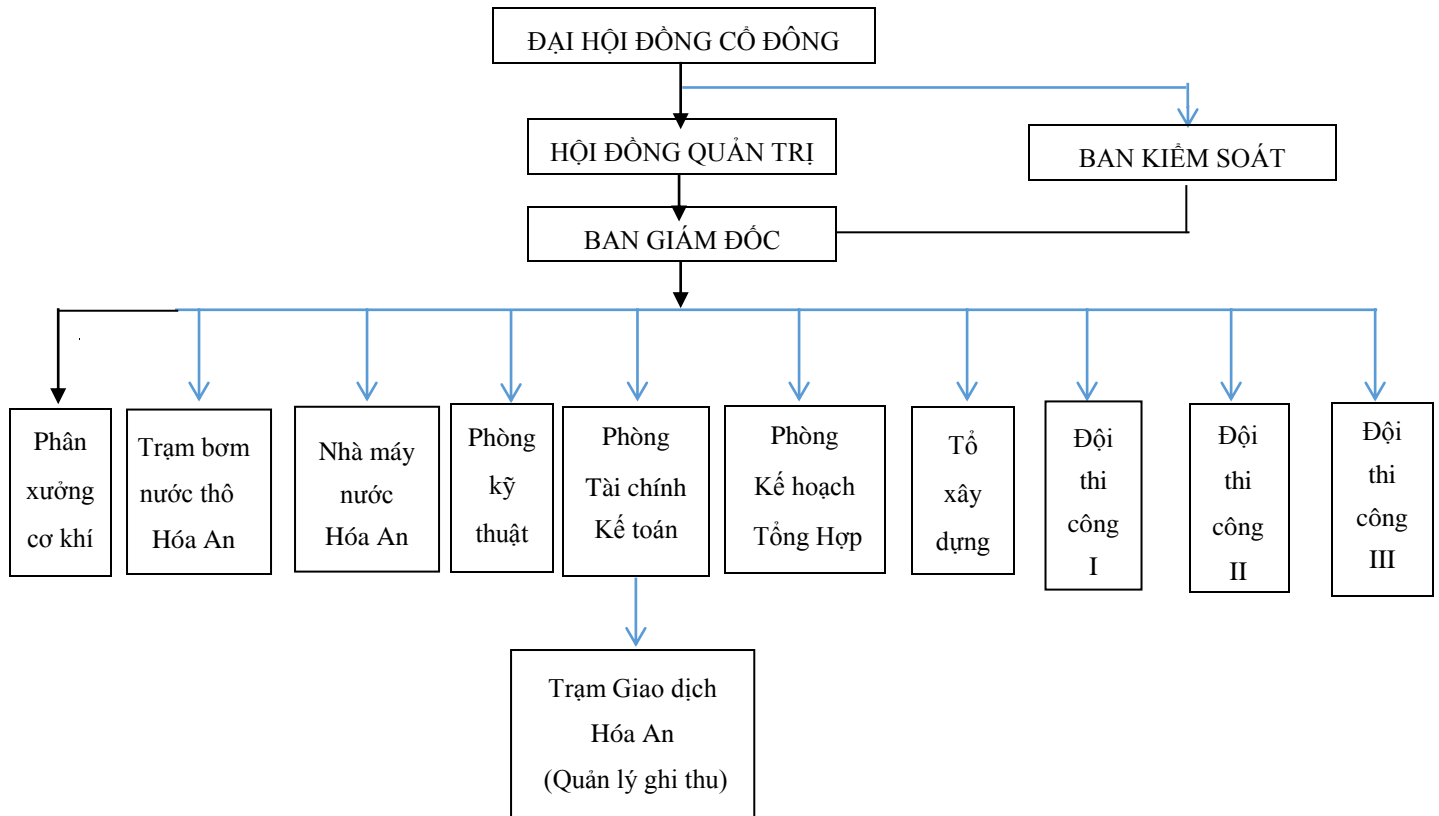
- Ngày 03/07/2012, Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu Ngày 15/07/2012, sau khi phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, Công ty tiếp tục thực hiện tăng vốn bằng hình thức phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1 và bán cho CB-CNV Công ty theo tiêu chí lựa chọn và phê duyệt của HĐQT. Kết thúc đợt chào bán, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 6,75 tỷ đồng lên thành 16,75 tỷ đồng. Theo đó, Công ty được Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 3 ngày 21/01/2013 ghi nhận mức vốn điều lệ 16,75 tỷ đồng.

Như vậy, việc tăng vốn của Công ty từ 5 tỷ đồng lên 16,75 tỷ đồng (qua 2 đợt nêu trên) chưa đúng với tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 ngày 24/04/2009 (từ 5 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng) và công văn chấp thuận của Sở KH & ĐT tỉnh Đồng Nai số 767/SKHĐT-ĐKKD ngày 25/04/2012. Do vậy, khi Công ty lập hồ sơ đăng ký công ty đại chúng vào tháng 03/2013, Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã chưa chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty (theo Công văn số 7738/UBCK-QLPH ngày 03/12/2013). Ngày 16/9/2015, Công ty đã gửi công văn số 91/DVXDCN ngày 16/9/2015 đến UBCKNN với mong muốn được UBCKNN xem xét chấp thuận hoặc hướng dẫn các biện pháp cụ thể để Công ty có thể trở thành công ty đại chúng. Tuy nhiên, UBCKNN vẫn chưa chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty theo công văn số 6241/UBCK-QLPH ngày 01/10/2015.

- Để hồ sơ tăng vốn của Công ty được hợp lệ, đúng quy định và tuân thủ đúng theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã xin ý kiến hướng dẫn của Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai. Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai hướng dẫn Công ty xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông về việc tăng vốn từ 6,75 tỷ đồng (theo công văn số 12/TB-ĐKKD ngày 10/01/2017). Trên tinh thần đó, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản ngày 20/02/2017 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 6,75 tỷ đồng lên 16,75 tỷ đồng.

Sau đó, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600978879, thay đổi lần thứ 5, ngày 24/02/2017 với vốn điều lệ đăng ký là 16,75 tỷ đồng. Ngoài ra, ngày 20/04/2017, bằng công văn số 1071/SKHĐT-ĐKKD ngày 20/04/2017 Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai đã xác nhận việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 6,75 tỷ đồng lên 16,75 tỷ đồng là hợp lệ. Ngày 12/10/2017, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã ban hành Quyết định số 6848/UBCK-GSDC chấp thuận cho Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai trở thành công ty đại chúng.

## 2. Cơ cấu tổ chức - cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:



Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty. Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2016. Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc có trách nhiệm quản trị, giám sát và điều hành doanh nghiệp.

### Đại Hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ của Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua các báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT và Ban kiểm soát Công ty về tình hình hoạt động kinh doanh và quản lý Công ty; quyết định các phương án phát triển dài hạn của Công ty, sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty; bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và các quyền khác theo Điều lệ Công ty và theo pháp luật hiện hành.

### Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt Công ty để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, có toàn quyền quyết định, định hướng, xây dựng kế hoạch trình ĐHCĐ, quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



Thành viên của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc hay bất kỳ cán bộ quản lý hoặc người đại diện nào của công ty nếu có cơ sở để Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của người bị bãi nhiệm (nếu có).

### **Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, nhằm giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc đúng theo Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và pháp luật hiện hành; Ban kiểm soát có nhiệm vụ xem xét, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh Công ty và kiểm tra Báo cáo tài chính của Công ty.

### **Ban Giám Đốc**

Gồm 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty.

Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động của Công ty. Ban Giám đốc trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty và thi hành các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Giám đốc và Kế toán trưởng là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc, Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về các phần việc được phân công và ủy nhiệm.

### **Các Phòng, Ban nghiệp vụ chuyên môn và các đơn vị trực thuộc**

#### ***a. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp***

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Báo cáo, phân tích tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật...
- Giải quyết các vấn đề thuộc công tác tổ chức, nhân sự, lao động trong toàn Công ty.
- Tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục lắp đặt hệ thống nước cho khách hàng, đăng ký định mức cho khách hàng sử dụng nước.

#### ***b. Phòng Tài chính - Kế toán***

- Tham mưu cho Giám đốc điều hành trong công tác quản lý tài chính, đảm bảo cân đối được nguồn thu chi trong toàn bộ các hoạt động của Công ty.
- Phân tích tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình quản lý và sử dụng nguồn vốn của Công ty. Theo dõi tình hình và năng lực tài chính của Công ty. Đề xuất các biện pháp huy động và sử dụng nguồn vốn, quản lý vốn có hiệu quả nhất.
- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác Tài chính - Kế toán. Tổng hợp và lập báo cáo tài chính, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo định kỳ với các cơ quan chức năng, cơ quan chủ quản Nhà nước.

- Theo dõi tình hình thu tiền nước, tình hình công nợ khách hàng. Theo dõi, đối chiếu kịp thời các khoản công nợ. Đôn đốc, thực hiện các biện pháp quản lý, thu hồi công nợ.

- Tham mưu cho Giám đốc trong việc thực hiện chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán, thống kê theo quy định của Nhà nước và pháp luật hiện hành.

**c. Phòng Kỹ thuật**

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về công tác kỹ thuật đường ống, giám sát công tác kỹ thuật, công tác lắp đặt, thi công hệ thống cấp nước, quản lý bảo trì hệ thống phân phối cấp nước, cải tạo sửa chữa đường ống, phát triển mạng lưới, phát triển khách hàng...

- Kiểm tra, phân tích đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản cố định; tìm giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản cố định; thanh lý TSCĐ cũ, lỗi thời, lạc hậu, không mang lại hiệu quả sản xuất; nghiên cứu, đầu tư mua mới thiết bị, dây chuyền sản xuất hiện đại...

- Khảo sát, đo đạc, lập bảng chiết tính công tác lắp đặt, sửa chữa hệ thống nước và lắp đặt đồng hồ cho khách hàng.

**d. Đội thi công I, Đội thi công II, Đội thi công III**

Thực hiện thi công lắp đặt hệ thống nước cho khách hàng. Trực tiếp thi công xây dựng, sửa chữa, thi công các công trình hệ thống cấp nước.

**e. Tổ Xây dựng**

Thực hiện công tác lắp đặt miễn phí cho khách hàng (BCT dưới 4m ống), công tác trám trả mặt bằng, công tác cúp, mở nước...

**f. Phân xưởng cơ khí**

Là bộ phận thực hiện công việc thiết kế, chế tạo, gia công các loại sản phẩm cơ khí.. chuyên ngành cấp nước của Công ty. Gia công, sửa chữa vật tư, máy móc, thiết bị thi công. Gia công phục vụ công tác bảo trì, sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành của nhà máy nước Hóa An.

**g. Nhà máy nước Hóa An**

Khai thác, vận hành hệ thống xử lý nước sạch từ mạng bơm trên lưới ra hệ thống phân phối. Phối hợp thực hiện công tác kỹ thuật đường ống và kiểm tra đường ống.

**h. Trạm bơm nước thô Hóa An**

Vận hành cung cấp nước thô từ hệ thống bơm không qua xử lý.

**i. Trạm giao dịch Hóa An (bộ phận Quản lý ghi thu)**

Thực hiện công tác ghi thu tiền nước, quản lý ghi thu. Trực tiếp thực hiện các giao dịch với khách hàng sử dụng nước.

**3. Danh sách cổ đông lớn, cổ đông sáng lập - Cơ cấu cổ đông của DWCS.****❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của Công ty tại ngày 11/04/2018:**

ST T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMT/ĐK KD/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Số 48 Đường CMT8, Phường Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai	3600259296	29/12/2014	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai	603.000	36,00%
2	Đặng Công Thanh	18/5B, Đường CMT8, Phường Quang Vinh, Biên Hòa, Đồng Nai	271389170	24/03/2011	Đồng Nai	140.000	8,36%
3	Đặng Nguyễn Thanh Liêm	18/5B Đường CMT8, Phường Quang Vinh, Biên Hòa, Đồng Nai	271599155	29/10/2009	Đồng Nai	100.105	5,98%
4	Trần Chiến Thắng	Ấp Đồng, Phước Tân, Huyện Long Thành, Đồng Nai	271379677	22/03/2011	Đồng Nai	99.760	5,95%
<b>Tổng cộng</b>						<b>942.865</b>	<b>56,29%</b>

*Nguồn: DSCD chốt ngày 11/04/2018 của CTCP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai*

**❖ Danh sách cổ đông sáng lập:**

Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 18/02/2008.

Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 3600978879 ngày 18/02/2008. Đến nay cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật doanh nghiệp.

**❖ Cơ cấu cổ đông tại ngày 11/04/2018**

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>111</b>	<b>1.675.000</b>	<b>100%</b>
	<i>Tổ chức</i>	4	779.900	46,56%
	<i>Cá nhân</i>	107	895.100	53,44%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đồng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
	<i>Tổ chức</i>	-	-	-
	<i>Cá nhân</i>	-	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>111</b>	<b>1.675.000</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: DSCD chốt ngày 11/04/2018 của CTCP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai*

**4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết của DWCS, những công ty mà DWCS đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DWCS:**

Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Số ĐKKD	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ tại Công ty	Giá trị vốn góp của Công ty mẹ tại Công ty (đồng)
<b>A- Công ty mẹ:</b> Không có						
<b>B- Công ty con:</b> Không có						
<b>C- Công ty công liên kết:</b>						
- Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai	Số 48 Đường CMT8, Phường Quyết Thắng, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất kinh doanh nước sạch	3600259296	1.000	36%	6.030.000.000

## 5. Hoạt động kinh doanh

### 5.1. Sản phẩm dịch vụ chính:

- Lắp đặt công trình đường ống cấp nước, thoát nước, trạm bơm. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Khai thác, xử lý và phân phối nước sạch.

**5.2. Sản lượng nước sản xuất và tiêu thụ qua các năm:**

Sản lượng	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng giảm
- Sản xuất nước sạch	m <sup>3</sup>	4.256.433	4.392.777	+3,20%
- Sản xuất nước thô	m <sup>3</sup>	532.524	562.410	+5,61%
- Tiêu thụ nước sạch	m <sup>3</sup>	3.850.478	3.609.416	-6,26%
- Tiêu thụ nước thô	m <sup>3</sup>	517.016	546.032	+5,61%

**Ghi chú:** Sản lượng sản xuất nước sạch năm 2017 tăng (3,2%) là do số lượng khách hàng sử dụng nước năm 2017 tăng so với năm 2016. (tính riêng số đồng hồ đầu nối năm 2017 tăng 954 đồng hồ so với năm 2016). Cụ thể :

- Năm 2016 tổng số đồng hồ khách hàng : 14.092 đồng hồ
- Năm 2017 tổng số đồng hồ khách hàng : 15.046 đồng hồ

Tuy nhiên, lượng tiêu thụ nước sạch năm 2017 giảm so với năm 2016. Nguyên nhân là do: 9 tháng đầu năm 2016, hệ thống nước và khách hàng sử dụng nước phạm vi 04 phường xã Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa, Tân Vạn do Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai (DOWACO) quản lý và phân phối cấp nước. Công ty chỉ bán nước qua đồng hồ tổng cho DOWACO để DOWACO phân phối đến từng hộ khách hàng, do đó tỷ lệ thất thoát năm 2016 của Công ty bình quân: 9,5%.

Đến Quý 4/2016, DOWACO đã chuyển giao toàn bộ hệ thống phân phối cấp nước và khách hàng sử dụng nước 04 phường xã trên cho Công ty vận hành và quản lý, với tổng số khách hàng bàn giao là: 13.512 đồng hồ khách hàng (bao gồm các cơ quan, doanh nghiệp và các hộ tư gia). Như vậy, kể từ Quý 4/2016 đến nay, Công ty không còn quản lý thất thoát qua đồng hồ tổng mà phải trực tiếp phân phối và quản lý đồng hồ nước của từng hộ khách hàng. Hệ thống phân phối cấp nước, đối tượng khách hàng và phạm vi quản lý rất rộng, vì vậy hệ số thất thoát nước qua đồng hồ khách hàng cũng tăng lên. Cụ thể tỷ lệ thất thoát của năm 2017 bình quân: 17,8% (đây là tỷ lệ thất thoát bình quân của ngành).

**5.3. Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm:**

ĐVT: đồng

Khoản mục	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng/ TDTT	Giá trị	Tỷ trọng/ TDTT
Doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất nước sạch	27.344.358.000	25,49%	31.539.364.200	27,94%
Doanh thu thuần từ hoạt động xây lắp	79.951.112.709	74,51%	81.352.126.167	72,06%
<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>107.295.470.709</b>	<b>100%</b>	<b>112.891.490.367</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

**5.4. Lợi nhuận gộp qua các năm**

Khoản mục	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng/ TLNG	Giá trị	Tỷ trọng/ TLNG
Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất nước sạch	7.563.732.472	31,41%	8.378.090.087	44,22%
Lợi nhuận gộp từ hoạt động xây lắp	16.519.932.344	68,59%	10.569.076.968	55,78%
<b>Tổng cộng</b>	<b>24.083.664.816</b>	<b>100%</b>	<b>18.947.167.055</b>	<b>100%</b>

Nguồn: CTCP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

**6. Tình hình hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất 2016 – 2017.****6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của công ty năm 2016 -2017***DVT: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	125.668.457.445	112.451.002.373	-10,52%
Vốn chủ sở hữu	37.203.206.456	40.181.177.739	8,00%
Doanh thu thuần	107.295.470.709	112.891.490.367	5,22%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	19.197.287.027	11.524.405.181	-39,97%
Lợi nhuận khác	-	24.160	-
Lợi nhuận trước thuế	19.197.287.027	11.524.429.341	-39,97%
Lợi nhuận sau thuế	14.575.287.046	10.433.216.609	-28,42%
Giá trị sổ sách ( <i>đồng/cổ phiếu</i> )	22.211	23.989	7,60%

*Nguồn BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai*

**6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2016 - 2017**

Do tác động của biến đổi khí hậu mà những năm gần đây, tình hình hoạt động của các doanh nghiệp cấp nước gặp nhiều khó khăn. Theo trung tâm khí tượng Thủy văn tỉnh Đồng Nai, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu nên lượng mưa trong tỉnh có xu hướng giảm, đã khiến mực nước ngầm ở một số huyện trong tỉnh bị sụt giảm từ 1-5 m. Bên cạnh đó, khoảng 3 năm trở lại đây, độ mặn xâm nhập vào sông Đồng Nai tăng lên rõ rệt làm ảnh hưởng không nhỏ tới không chỉ ngành nông nghiệp trong tỉnh mà còn tới đời sống sinh hoạt hàng ngày của người dân trong tỉnh. Nguồn nước là nguyên liệu đầu vào chính trong hoạt động cung cấp nước của Công ty nên công tác chủ động đảm bảo nguồn nước được cung cấp đầy đủ và đúng tiêu chuẩn chất lượng luôn được Công ty chú trọng.

Tháng 9 năm 2016, Công ty đã nhận chuyển giao tài sản từ Công ty mẹ là hệ thống phân phối cấp nước và khách hàng sử dụng nước của 04 phường xã: Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa, Tân Vạn với tổng giá trị hơn 45 tỷ đồng. Sau một năm tiếp nhận bàn giao hệ thống cấp nước của 4 phường xã, hiện nay tình hình phân phối cấp nước và hoạt động kinh doanh nước sạch của Công ty đã dần đi vào ổn định. Tuy nhiên, tỷ lệ thất thoát nước còn tương đối cao (xấp xỉ 18%). Công ty cần phải nâng cao trình độ quản lý và học tập kinh nghiệm từ Công ty mẹ để từng bước làm tốt công tác chống thất thoát, công tác cấp nước an toàn và quản lý hệ thống cấp nước.

Về công tác lắp đặt đồng hồ mới: Năm 2017 tăng 954 đồng hồ so với năm 2016. Cụ thể, tổng số đồng hồ khách hàng tăng từ 14.092 đồng năm 2016 lên mức 15.046 đồng hồ năm 2017.

Hoạt động thi công lắp đặt hệ thống nước là hoạt động chủ yếu của Công ty. Những năm gần đây, công ty mẹ chủ trương cải tạo, chuyển đổi hệ thống nước cho các khu dân cư thuộc phạm vi nội ô, ngoại ô thành phố Biên Hòa. Do vậy, năm 2017 khối lượng công việc nhận được từ Công ty mẹ là ổn định, thường xuyên và khá lớn. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Với khối lượng được giao năm 2017, hiệu quả kinh doanh của Công ty đã tăng trưởng khá tốt so với năm 2015, năm 2016.

Tình hình tài chính Công ty hiện nay cũng còn nhiều khó khăn, do Công ty còn đang phải trả nợ vay của Quỹ đầu tư phát triển Đồng Nai cho 02 Dự án đã đầu tư trước đây (tổng nợ vay tín dụng đến thời điểm 31/12/2017 là: 33.125.000.000 đồng). Ban lãnh đạo Công ty cần phải tính toán các giải pháp, đồng thời cần phải nỗ lực để gia tăng nguồn lực tài chính, vừa cân đối nguồn để trả nợ, vừa có thể tích lũy vốn cho đầu tư sản xuất.

## **7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **7.1. Vị thế của Công ty trong ngành:**

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai có năng lực sản xuất tương đối tốt và ngày càng được hoàn thiện. Trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty không ngừng học hỏi và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, với các hoạt động kinh doanh chính như lắp đặt đường ống, sản xuất và cung cấp nước, Công ty ngày càng khẳng định năng lực của mình. Trong năm 2016, Công ty đã được Công ty mẹ là Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai chuyển giao hệ thống phân phối cấp nước của 04 phường xã: Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa, Tân Vạn để vận hành và quản lý, qua đó đã khẳng định năng lực hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn nhận được sự hỗ trợ rất lớn từ Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai trong hoạt động thi công xây lắp, là một thuận lợi rất lớn giúp Công ty ổn định và đẩy mạnh phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh với các doanh nghiệp khác.

Sau khi trở thành công ty đại chúng và làm hồ sơ đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán, Công ty đã có kế hoạch tăng vốn điều lệ cho phù hợp với việc nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng quy mô hoạt động. Với những bước đi này, năng lực sản xuất và cung ứng dịch vụ của Công ty sẽ được gia tăng, khả năng cạnh tranh của Công ty sẽ được cải thiện tốt hơn, đồng thời tạo một tiền đề vững chắc giúp Công ty phát triển ổn định và bền vững.

### **7.2. Triển vọng phát triển của ngành:**

Đồng Nai là một trong các tỉnh có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá tốt, đặc biệt là tăng trưởng công nghiệp. Với lợi thế của tỉnh Đồng Nai là có nhiều khu công nghiệp, dân cư từ các địa phương khác tập trung về đông kéo theo nhu cầu sử dụng nước sạch cũng gia tăng tương ứng, đòi hỏi sản lượng cung cấp nước ngày càng cao. Các yếu tố này tạo ra tiềm năng tăng trưởng về nhu cầu sử dụng các dịch vụ lắp đặt hệ thống đường ống cấp nước cho công nghiệp, xây dựng cũng như an sinh xã hội.



Mặt khác, Đồng Nai cũng là địa bàn có tốc độ đô thị hóa khá cao, nhu cầu tiêu dùng nước và lắp đặt hệ thống nước trong khu vực dân cư ngày càng tăng. Sự gia tăng về số lượng khách hàng là tiềm năng phát triển đối với lĩnh vực hoạt động là dịch vụ cấp nước của Công ty. Trong giai đoạn tới, ngành cấp nước sạch tại Đồng Nai được dự báo sẽ tiếp tục phát triển, việc sản xuất và cung cấp nước sạch của Công ty có nhiều triển vọng, bởi nhu cầu thị trường đối với dịch vụ cấp nước ngày một tăng cả về số lượng và chất lượng.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Số lượng, cơ cấu lao động (tính đến ngày 31/12/2017)

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>126</b>	<b>100%</b>
1	Trên Đại học	1	0,79%
2	Đại học	47	37,30%
3	Cao đẳng	6	4,76%
4	Khác	72	57,14%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>126</b>	<b>100%</b>
<b>1</b>	Hợp đồng có xác định thời hạn	8	6,34%
<b>2</b>	Hợp đồng không xác định thời hạn	118	93,65%
<b>3</b>	Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)	0	0%

*Nguồn: CTCP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai*

### 8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, phúc lợi

- **Chính sách đào tạo:**

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ cho người lao động. Đặc biệt chú trọng rèn luyện kỹ năng và nhận thức của cán bộ công nhân viên về quản lý sản xuất kinh doanh, an toàn lao động và an toàn vệ sinh lao động.

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cũng được chú trọng về chiều sâu, nâng cao năng lực cán bộ quản lý. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tại chỗ. Bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ trẻ, cán bộ có năng lực, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận.

- **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

- **❖ Chính sách lương:**

Công ty thực hiện phân phối lương theo tính chất và trách nhiệm của người lao động, Quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác. Trường hợp người lao động làm thêm giờ hoặc làm đêm, Công ty thực hiện việc chi trả phụ cấp làm đêm và lương ngoài giờ theo đúng quy định của Bộ luật Lao động đã ban hành.

Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với tính chất ngành nghề hoạt động, và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. Cán bộ công nhân viên thuộc khối văn phòng và gián tiếp được hưởng lương thời gian, công nhân sản xuất trực tiếp được hưởng lương theo cấp bậc và tay nghề.

❖ **Chính sách khen thưởng:**

Hàng tháng, người lao động được đánh giá, phân loại để làm cơ sở cho việc trả lương và khen thưởng cho người lao động vào cuối năm. Ngoài ra, Công ty thưởng cho người lao động nhân dịp các ngày Lễ lớn như: Tết nguyên đán, Tết Dương lịch, Lễ 30/04 và Quốc tế lao động 01/05, Lễ Quốc khánh 2/9.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp. Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, hàng năm, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể.

❖ **Bảo hiểm và phúc lợi người lao động:**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho tất cả những người lao động. Công ty quản lý lao động - tiền lương đúng quy định và chăm lo cho đời sống CB-CNV. Thực hiện đúng các nội dung về thoả ước lao động tập thể đã ký với người lao động. Thực hiện qui chế trả lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo đúng qui định. Thu nhập và đời sống người lao động được cải thiện, người lao động an tâm công tác và hoàn thành nhiệm vụ. Công tác đoàn thể hoạt động tích cực. Quy chế dân chủ cơ sở được phát huy.

❖ **Mức lương bình quân và thu nhập bình quân**

Thời gian	Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)
Năm 2014	6.200.000	8.500.000
Năm 2015	6.600.000	9.850.000
Năm 2016	7.400.000	10.000.000
Năm 2017	7.500.000	11.700.000

## 9. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng

kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Trong những năm qua, Công ty thực hiện chi trả cổ tức như sau:

STT	Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức chi trả
1	2013	15%	Bằng tiền
2	2014	20%	Bằng tiền
3	2015	30%	Bằng tiền
4	2016	30%	Bằng tiền (cổ tức đã được thanh toán hết cho các cổ đông trong tháng 7 năm 2017)
5	2017	30%	Bằng tiền (Dự kiến thanh toán hết cho các cổ đông trong tháng 7 năm 2018)

*Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai*

## 10. Tình hình tài chính

### 10.1. Các chỉ tiêu về tình hình tài chính

#### *Trích khấu hao TSCĐ:*

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Theo đó, khung thời gian khấu hao được ước tính cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc, thiết bị	05 - 28
Phương tiện vận tải	06 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

#### *Thanh toán các khoản nợ đến hạn:*

Công ty thực hiện tốt việc thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

**Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách và các khoản phải nộp đúng theo luật định:

*ĐVT: đồng*

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017
<b>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<b>1.231.658.921</b>	<b>230.417.196</b>
Thuế thu nhập cá nhân	900.000	900.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.218.135.611	-
Thuế tài nguyên	12.623.310	12.741.705
Phí bảo vệ môi trường		216.775.491

*Nguồn BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai*

**Trích lập các quỹ theo luật định:**

Công ty thực hiện việc trích lập quỹ đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và theo luật định:

*ĐVT: đồng*

Các quỹ của Công ty	31/12/2016	31/12/2017
Quỹ đầu tư phát triển	5.160.587.634	7.228.881.528
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.319.326.564	2.998.071.890

*Nguồn BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai*

**Tổng dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn:**

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (*)	23.750.000.000	18.750.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (**)	18.125.000.000	14.375.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>41.875.000.000</b>	<b>33.125.000.000</b>

*Nguồn BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai*

Chi tiết các khoản nợ vay như sau:

- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (\*)

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	20.000.000.000	15.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai	3.750.000.000	3.750.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>23.750.000.000</b>	<b>18.750.000.000</b>

- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (\*\*)

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai	18.125.000.000	14.375.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.125.000.000</b>	<b>14.375.000.000</b>

*Nguồn BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai*

#### **Tình hình công nợ:**

- Các khoản nợ phải thu:

*Đơn vị tính: đồng*

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>17.774.289.530</b>	<b>24.657.712.233</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	16.887.556.214	23.988.694.219
Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.000.000	101.516.000
Phải thu ngắn hạn khác	881.733.316	567.502.014
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>2.478.169.372</b>	<b>2.662.269.823</b>
Phải thu dài hạn của khách hàng	2.565.681.545	2.749.781.996
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-87.512.173	-87.512.173
<b>Tổng cộng</b>	<b>20.252.458.902</b>	<b>27.319.982.056</b>

*Nguồn BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai*

- Các khoản nợ phải trả:

*Đơn vị tính: đồng*

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>70.036.459.445</b>	<b>57.542.453.790</b>

<b>Khoản mục</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2017</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	29.112.962.464	26.020.597.394
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	39.889.821
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.231.658.921	230.417.196
Phải trả người lao động	7.647.219.260	8.593.202.398
Chi phí phải trả ngắn hạn	6.136.846.681	-
Phải trả ngắn hạn khác	838.445.555	910.275.091
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	23.750.000.000	18.750.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.319.326.564	2.998.071.890
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>18.428.791.544</b>	<b>14.727.370.844</b>
Phải trả người bán dài hạn	53.791.544	102.370.844
Người mua trả tiền trước dài hạn	250.000.000	250.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18.125.000.000	14.375.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>88.465.250.989</b>	<b>72.269.824.634</b>

*Nguồn BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai*

**10.2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TS ngắn hạn /Nợ ngắn hạn)	Lần	0,72	0,81
Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,72	0,63
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	70,40%	64,27%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	237,79%	179,86%
<b>Chỉ tiêu về hiệu suất hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	143,95	17,66
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,08	0,95
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	13,58%	9,24%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	44,23%	26,96%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	14,67%	8,76%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	17,89%	10,21%

*Nguồn BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai*

**11. Tài sản****11.1 Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2017 như sau:***DVT: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>99.716.064.701</b>	<b>63.103.234.803</b>	<b>63,28%</b>
1.1	Nhà cửa và vật kiến trúc	17.484.423.234	7.542.412.745	43,14%
1.2	Máy móc thiết bị	25.449.732.465	11.778.741.538	46,28%
1.3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	56.321.568.003	43.479.464.776	77,20%
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	460.340.999	302.615.744	65,74%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	-	-	-
<b>III</b>	<b>Tài sản cố định thuê TC</b>	-	-	-
<b>IV</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>99.716.064.701</b>	<b>63.103.234.803</b>	<b>63,28%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2017 của CTCP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai***11.2 Tổng số diện tích đất đai doanh nghiệp đang sử dụng:**

ST T	Địa điểm	Đơn vị tính	Diện tích	Mục đích sử dụng	Căn cứ pháp lý
1	Nhà văn phòng công ty	m <sup>2</sup>	250,5	Là trụ sở chính của Công ty. Phục vụ cho hoạt động trong văn phòng của Công ty	Giấy CNQSDĐ số T00002 ngày 20/12/2006 của Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Đồng Nai và ghi chứng nhận thay đổi chuyển quyền sử dụng đất ngày 10/10/2008).
2	Nhà máy nước Hóa An	m <sup>2</sup>	6916,6	Gồm hệ thống công nghệ xử lý và MMTB nhằm xử lý nước sạch.	1. Được cấp sổ đỏ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chuyển đổi doanh nghiệp theo hồ sơ: 26068.000177.CP.VS ngày 06/12/2010 của văn phòng Đăng ký sử dụng đất



ST T	Địa điểm	Đv tính	Diện tích	Mục đích sử dụng	Căn cứ pháp lý
3	Trạm bơm nước thô Hóa An	m <sup>2</sup>	847,9	Gồm trạm bơm và hệ thống máy móc nhằm cung cấp nước thô từ hệ thống bơm không qua xử lý	1. Giấy CNQSDĐ số CI528178 cấp ngày 07/8/2017. 2. Thuê đất (theo quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 19/7/2016 và Hợp đồng thuê đất số 40/HĐTĐ ngày 31/5/2017)
4	Đài nước xã Hóa An	m <sup>2</sup>	712,7	Dùng để trữ nước và tạo áp suất thủy tĩnh	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chuyển đổi doanh nghiệp theo hồ sơ: 26068.000177.CP.VS ngày 06/12/2010 của văn phòng Đăng ký sử dụng đất)
5	Đài nước xã Tân Hạnh	m <sup>2</sup>	611,9	Dùng để trữ nước và tạo áp suất thủy tĩnh	1. Đất được giao quản lý (theo quyết định số 3160/QĐ.CT.UBT ngày 14/7/2004 và quyết định số 3617/QĐ.CT.UBT ngày 17/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai) 2. Giấy CNQSDĐ số CA 914105 ngày 21/8/2015 3. Thuê đất (theo Hợp đồng thuê đất số 56/HĐTĐ ngày 02/7/2015)
<b>Tổng cộng</b>		<b>m<sup>2</sup></b>	<b>m<sup>2</sup></b>		

Nguồn: CTCP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

**12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo***Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018		Kế hoạch năm 2019 (*)	
			Giá trị	% tăng giảm	Giá trị	% tăng giảm
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	23.450	40%	-	-
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	81.706	-27,62%	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6.400	-38,66%	-	-
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	%	7,8 %	-	-	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	27,3 %	-	-	-
6	Cổ tức	%	20%	-10%	-	-

*Nguồn: Nghị Quyết ĐHCĐ thường niên số 22/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 4 năm 2018*

*(\*) Công ty chưa có kế hoạch năm 2019.*

**❖ Cơ sở để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

- Năm 2018, kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty thấp hơn so với năm 2017, do hoạt động xây lắp của trong năm 2018 có thể sẽ giảm đi so với năm 2017, thêm vào đó phải tính đến mức độ cạnh tranh với các công ty có cùng ngành nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Nai này càng mạnh, do vậy Ban Lãnh đạo Công ty quyết định đưa ra mức kế hoạch thận trọng về doanh thu và lợi nhuận cho năm 2018 thấp hơn so với 2017 để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.
- Duy trì ổn định hoạt động cấp nước tại các địa bàn đang triển khai, đồng thời tìm kiếm, đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước sang các khu vực khác, đặc biệt là khu vực đông dân cư, các khu công nghiệp;
- Mở rộng hoạt động xây lắp đường ống đồng thời tìm kiếm các công trình cấp nước sinh hoạt và trong các khu công nghiệp;
- Thực hiện nâng cao năng suất lao động thông qua việc rà soát, xây dựng kế hoạch tổng thể về bố trí, sắp xếp lại vị trí công việc trên nguyên tắc đúng người đúng việc, đảm bảo thu nhập được phân phối theo hiệu quả công việc đạt được;
- Triển khai áp dụng các phương pháp hiện đại trong công tác đánh giá sắp xếp, bố trí lại nhân sự thông qua việc áp dụng hiệu quả bộ chỉ số KPIs;
- Tăng cường quản trị công ty với mục tiêu tăng doanh thu và quản lý hiệu quả chi phí nhằm tạo ra hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt nhất trong các năm tiếp theo'

- Trong năm 2018, Công ty dự kiến phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 40% trên vốn điều lệ. Cụ thể:
  - + Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
  - + Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để thưởng cho cổ đông hiện hữu
  - + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 670.000 cổ phiếu
  - + Giá trị phát hành tính theo mệnh giá: 6.700.000.000 đồng
  - + Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển ghi nhận tại Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.
  - + Thời gian thực hiện: Sau khi được sự chấp thuận của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), dự kiến trong Quý II – Quý III/2018.

### 12.1. Giải pháp về điều hành sản xuất kinh doanh

- **Công tác thi công lắp đặt đường ống:**

- Chủ động tìm kiếm, ký kết các hợp đồng xây lắp, các công trình thuộc lĩnh vực và chức năng hoạt động của Công ty. Nắm bắt thông tin để tham gia đấu thầu các công trình, các dự án có liên quan đến thi công hệ thống cấp nước, các công trình cấp nước sinh hoạt và công nghiệp của các khu dân cư và đô thị.

- Chú trọng công tác kỹ thuật đường ống, các biện pháp an toàn trong thi công. Nghiên cứu, sử dụng các biện pháp kỹ thuật trong thi công để nâng cao chất lượng dịch vụ lắp đặt.

- Tăng cường kiểm tra các định mức tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu, chi phí nhân công thuê ngoài, chi phí sử dụng máy thi công... quản lý vật tư, thiết bị, công cụ lao động.

- Từng bước cải tiến các thủ tục hành chính cho phù hợp, hiệu quả. Phối hợp tốt với chính quyền địa phương để được hỗ trợ đáp ứng nhu cầu về xây dựng và thi công lắp đặt các công trình cấp nước. Quy trình thực hiện công tác lắp đặt chặt chẽ, hợp lý, đảm bảo nhanh gọn và triển khai đồng bộ nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cho khách hàng.

- **Công tác sản xuất và cung cấp nước:**

- Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước các khu vực chưa có nước. Tăng cường phát triển khách hàng, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước.

- Triển khai thực hiện và học hỏi kinh nghiệm Công ty mẹ trong việc vận hành, quản lý hệ thống cấp nước.. từ khâu cấp nước ra mạng, bảo trì tuyến ống chuyển tải, khai thác và phân phối cấp nước, lắp đặt và ghi thu khách hàng, quản lý khách hàng, quản lý mạng...

- Khai thác tối đa công suất của nhà máy nước Hóa An 15.000m<sup>3</sup>/ngày trên cơ sở thực hiện các giải pháp kỹ thuật về hệ thống bơm, hệ thống xử lý, hệ thống đường ống. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị của Công ty mẹ (chi nhánh cấp nước Biên Hòa) trong việc đấu nối, vận hành và điều phối sản lượng cấp nước.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất của nhà máy xử lý nước Hóa An: quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào; duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc thiết bị; quản lý chất lượng nước.. Thực hiện các qui định về khai thác tài nguyên, xử lý, xả thải, bảo vệ môi trường...

- **Công tác ghi thu:**

- Cải tiến công tác ghi thu, công tác kiểm ghi, kiểm thu. Quản lý công tác ghi thu theo Quy trình ghi thu tiền nước đã ban hành và thực hiện từ năm 2015 đến nay của Công ty mẹ.

- Tính toán giá nước hợp lý. Bộ phận xử lý, điều chỉnh chỉ số tiêu thụ nước và hóa đơn tiền nước theo đúng quy định. Thực hiện theo dõi công nợ, theo dõi tình hình tiêu thụ nước của khách hàng. Phần đầu giảm tỷ lệ tồn thu xuống mức thấp nhất.

- Từng bước thực hiện các hình thức thu tiền nước không dùng tiền mặt, tạo thuận tiện cho khách hàng trong việc thanh toán tiền nước. Triển khai áp dụng hình thức hóa đơn điện tử.

- Thường xuyên kiểm tra công tác ghi thu. Hoàn thiện nghiệp vụ giao dịch khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

## **12.2. Giải pháp về tiết kiệm chi phí sản xuất**

- Đầu tư đúng mục đích và yêu cầu đối với các tài sản cố định, máy thi công, máy móc thiết bị sản xuất và trang thiết bị quản lý... để phục vụ hoạt động sản xuất.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguyên, nhiên vật liệu, chi phí sử dụng điện.. trong qui trình sản xuất nước tại nhà máy và trong công tác thi công lắp đặt.

- Vận hành và phân bổ bơm hợp lý để tiết kiệm điện năng. Thay thế, trang bị các máy bơm và các thiết bị điện có công suất tiêu thụ điện hợp lý, hao tổn ít điện năng. Lắp đặt tụ bù và các thiết bị chống sét đảm bảo tiết kiệm điện và an toàn thiết bị.

- Tích cực thực hiện các biện pháp phòng, chống thất thoát nước. Tìm ra nguyên nhân để có biện pháp khắc phục và hạn chế tỷ lệ thất thoát.

- Thay thế, cải tạo các tuyến ống cấp nước bằng sắt tráng kẽm. Sửa chữa, thay thế các đường ống cũ, lâu năm thường xuyên bị rò rỉ, xì, bể...Lắp đặt biến tần và các thiết bị kiểm soát áp lực đường ống. Đảm bảo chế độ bơm phù hợp, điều hòa áp lực nước bơm ra mạng.

- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước: kiểm tra chống thất thoát qua đồng hồ khách hàng.

- Tăng cường trách nhiệm đối với công tác trực sửa chữa đường ống, xử lý ống bể, đảm bảo phát hiện và sửa chữa nhanh chóng kịp thời các sự cố ống bể.

- Phát động phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết kiệm chi phí sản xuất. Khuyến khích, khen thưởng cho các cá nhân, đơn vị có thành tích hoặc sáng kiến trong lao động sản xuất và phong trào thực hành tiết kiệm...

## **12.3. Giải pháp về quản trị kinh doanh:**

- Tổ chức sắp xếp, bố trí lực lượng lao động sao cho phù hợp và hiệu quả. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nhân sự, công tác kế hoạch - kỹ thuật, công tác tài chính - kế toán. Nâng cao trình độ công tác quản lý, trình độ chuyên môn cho các cán bộ nghiệp vụ và người lao động.

- Ban hành và triển khai thực hiện Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tài chính, Quy chế làm việc của các Phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc trong Công ty. Giám sát hoạt động

và việc thực hiện các quy chế này. Tăng cường công tác giám sát và quản trị nội bộ.

- Quản lý chặt chẽ về nguồn vốn, chi phí, tài sản, công cụ, hàng hoá, nguyên vật liệu... Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn cổ đông Công ty.

- Tính toán, cân đối các khoản nợ và nguồn trả nợ, đảm bảo an toàn tài chính. Tập trung tích lũy vốn để gia tăng tiềm lực tài chính. Lấy nguồn thu từ khấu hao, lợi nhuận.. để đầu tư phát triển, mở rộng mạng lưới cấp nước, gia tăng sản lượng nước, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước sạch trong phạm vi địa bàn cấp nước của Công ty.

- Nâng cao trình độ quản lý hệ thống cấp nước, quản lý nhà máy nước, hệ thống mạng lưới phân phối, quản lý khách hàng, quản lý hiện trạng cấp nước..bằng công nghệ thông tin và các ứng dụng kỹ thuật.

- Nghiên cứu, cập nhật các quy định, quy chế về công bố thông tin và tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định. Thực hiện các nghĩa vụ của công ty đại chúng, quan hệ với cổ đông, các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)**

Không có

## **14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

### **14.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty:**

Tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm tiếp theo. Nỗ lực mở rộng mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng, duy trì ổn định sản xuất, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận..

Phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Công ty đã đề ra, đảm bảo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hằng năm, đảm bảo kế hoạch cổ tức, đảm bảo lợi ích cổ đông và người lao động.

Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất trong quá trình tổ chức hoạt động kinh doanh và các lĩnh vực khác, không ngừng phát triển các ngành nghề kinh doanh của Công ty nhằm tối đa hoá lợi nhuận, tăng cổ tức cho các cổ đông; cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

### **14.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Duy trì ổn định mảng hoạt động chính của Công ty: công tác thi công lắp đặt hệ thống ống nhánh cho khách hàng, thi công các công trình chuyển đổi, cải tạo sửa chữa, mở rộng.. hệ thống cấp nước trong phạm vi thành phố Biên Hòa do Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai giao thực hiện.

Nắm bắt thông tin để tham gia đấu thầu các dự án có liên quan đến thi công hệ thống cấp nước, các công trình cấp nước sinh hoạt và công nghiệp của các khu dân cư và đô thị. Chủ động tìm kiếm, khai thác các hợp đồng xây lắp, các công trình thuộc lĩnh vực và chức

năng hoạt động của Công ty để đảm bảo kế hoạch về sản lượng & doanh thu trong năm 2018.

Khai thác hết các lợi thế của doanh nghiệp, nâng cao tính hiệu quả, đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững, và lâu dài cho doanh nghiệp.

Tăng cường công tác quản lý hệ thống kỹ thuật hạ tầng, quản lý thủy lực, quản lý mạng, quản lý khách hàng.... Hoàn thiện và không ngừng nâng cao trình độ: quản lý hệ thống phân phối cấp nước, hiện trạng cấp nước, quản lý nhà máy nước, chất lượng nước, quản lý ghi thu, quản lý vật tư thiết bị, quản lý nguồn nhân lực...

Học tập kinh nghiệm từ Công ty mẹ để thực hiện các biện pháp cấp nước an toàn và tập trung thực hiện các giải pháp chống thất thoát nước.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và nghiệm thu khối lượng công trình hoàn thành, hoàn tất hồ sơ hoàn công, hồ sơ quyết toán các công trình đã hoàn thành để thu hồi vốn nhanh, nhằm tái đầu tư sản xuất.

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị, công cụ dụng cụ, phương tiện vận tải... Nguồn đầu tư lấy từ quỹ đầu tư phát triển và nguồn vốn kinh doanh của Công ty.

Đầu tư lắp đặt mới, phát triển mở rộng mạng lưới cấp nước để sử dụng hết công suất của nhà máy nước Hóa An 15.000m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thay thế, cải tạo, đấu nối, lắp đặt các tuyến ống cấp nước để đảm bảo cung cấp nước cho khu dân cư 04 phường xã Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa, Tân Vạn.

Quản lý vận hành tốt nhà máy nước Hóa An 15.000m<sup>3</sup>/ngày đêm. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức hoạt động và vận hành sản xuất của nhà máy. Tăng cường công tác quản lý và các biện pháp kỹ thuật trong hoạt động sản xuất nước. Tiết kiệm chi phí sản xuất, phân đấu hạ tỉ lệ thất thoát.

Duy trì hoạt động ổn định trạm bơm nước thô Hoá An, đảm bảo nguồn nước và nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, đảm bảo sản lượng theo kế hoạch.

Duy trì ổn định sản xuất và đảm bảo cung cấp nước cho các khách hàng đang sử dụng nước. Khai thác khách hàng tiềm năng. Tăng cường phát triển khách hàng, mở rộng mạng lưới cấp nước, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Quý I/2018 như sau:

- Doanh thu Quý I/2018: **23.382.000.000 đồng**, đạt 28,62% so với kế hoạch
  - + Sản xuất nước: 8.107.000.000 đồng
  - + Xây lắp: 15.275.000.000 đồng
- Lợi nhuận Quý I/2018: **2.280.000.000 đồng đạt 35,63% so với kế hoạch**

## 15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 27/4/2018 đã bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

**1. Hội đồng quản trị**

- Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Chức danh
1	Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch HĐQT
2	Đặng Trọng Thành	Thành viên HĐQT
3	Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT

- Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT:

<b>Ông Nguyễn Cao Hà – Thành viên Hội đồng Quản trị</b>			
Giới tính	Nam	Quê quán	Quảng Bình
Ngày/tháng/năm sinh	15/10/1971	Địa chỉ thường trú	18L, Cư xá Phúc Hải, P.Tân Phong, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Nơi sinh	Quảng Bình	Điện thoại cơ quan	0251 3941679
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số:	Ngày cấp: 08/05/2008 271040733
Trình độ học vấn	Thạc sĩ Kinh tế		
<b>Quá trình công tác:</b> Từ 2003 - 06/2007: Nhân viên phòng tài chính kế toán Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai Từ 07/2007 – 07/2010: Kế toán trưởng Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch Từ 07/2010 – 10/2013: Phó phòng tài chính kế toán Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai Từ 10/2013 – nay: Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai Từ 04/2015 – 04/2018: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch Từ 04/2018 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Chủ tịch HĐQT		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai		



Số cổ phần đại diện vốn góp của Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai	368.500 cổ phần, chiếm 22% vốn điều lệ
Số cổ phần sở hữu cá nhân	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

### Ông ĐẶNG TRỌNG THÀNH – Thành viên Hội đồng Quản trị

Giới tính	Nam	Quê quán	Thanh Hóa
Ngày/tháng/năm sinh	20/4/1954	Địa chỉ thường trú	18/5B -KP3- Phường Quang Vinh - Biên Hòa- Đồng Nai
Nơi sinh	Thanh Hóa	Điện thoại cơ quan	0251 3941679
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	10/10
Dân tộc	Kinh	CMND số: 270008982	Ngày cấp: 30/01/2013
Trình độ học vấn	Đại học – Cử nhân Tài chính Kế toán		
<p>Quá trình công tác:</p> <p>Từ 08/2001 đến 03/2014: Chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai</p> <p>Từ 04/2014 đến 04/2018: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai</p> <p>Từ 04/2018 – nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai</p>			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không		
Số cổ phần đại diện vốn góp của Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Không		
Số cổ phần sở hữu cá nhân	21.000 cổ phần		



Số cổ phần sở hữu của những người liên quan	<p>1. Đặng Công Thanh (con). Số ĐKSH: 271389170 cấp ngày 24/03/2011 tại Đồng Nai. Số cổ phần sở hữu: 140.000 cp, chiếm 8,36% vốn điều lệ.</p> <p>2. Đặng Nguyễn Thanh Liêm (con). Số ĐKSH: 271599155 cấp ngày 29/10/2009 tại Đồng Nai. Số cổ phần sở hữu: 100.105 cp, chiếm 5,98% vốn điều lệ</p> <p>3. Đặng Nguyễn Thanh An (con). Số ĐKSH: 272498679 cấp ngày 22/12/2011 tại Đồng Nai. Số cổ phần sở hữu: 71.750 cp, chiếm 4,28% vốn điều lệ.</p>
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

**Ông TRẦN CHIẾN THẮNG – Thành viên Hội đồng Quản trị**

Giới tính	Nam	Quê quán	Hà Tĩnh
Ngày/tháng/năm sinh	19/05/1975	Địa chỉ thường trú	Ấp Đồng- Phước Tân- Huyện Long Thành- Đồng Nai
Nơi sinh	Hà Tĩnh	Điện thoại cơ quan	0251 3941679
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số: 271379677	Ngày cấp: 22/03/2011
Trình độ học vấn	Đại học- Kỹ sư cấp thoát nước		
<p>Quá trình công tác:</p> <p>Từ 2002 – 2007: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty TNHH MTV cấp nước Đồng Nai</p> <p>Từ 03/2008 đến nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai</p> <p>Từ 01/2008 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai</p>			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT– Phó Giám đốc Công ty		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không		

Số cổ phần đại diện vốn góp của Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai	234.500 cổ phần, chiếm 14% vốn điều lệ
Số cổ phần sở hữu cá nhân	99.760 cổ phần, chiếm 5,95% vốn điều lệ
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

## 2. Ban kiểm soát

- Danh sách thành viên BKS

STT	Họ tên	Chức danh
1	Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng ban
2	Ngô Thị Đài Trang	Thành viên
3	Đặng Thị Thắm	Thành viên

- Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát:

<b>Bà ĐỖ THỊ THÚY HẰNG - Trưởng Ban kiểm soát</b>			
Giới tính	Nữ	Quê quán	Biên Hòa- Đồng Nai
Ngày/tháng/năm sinh	12/5/1965	Địa chỉ thường trú	77/42 đường Hưng Đạo Vương, TP Biên Hòa, Đồng Nai
Nơi sinh	Vũng Tàu	Điện thoại cơ quan	0251 3941679
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số: 270689129	Cấp ngày: 18/02/2012
Trình độ học vấn	Đại học – Cử nhân Tài chính Kế toán		

<p>Quá trình công tác:</p> <p>Từ 07/1990 – 9/2013: Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.</p> <p>Từ 10/2013 – 04/2016: Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.</p> <p>Từ 01/2008 – đến nay: Trưởng BKS Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.</p>	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức	Không
Số cổ phần đại diện vốn góp của Nhà nước	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan	+ Đỗ Thúy Phượng (em ruột). Số ĐKSH: 270689131 cấp ngày 26/09/2013 tại Đồng Nai. Số cổ phần sở hữu: 888 cp, chiếm 0,053% vốn điều lệ.
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công	Không

### Bà NGÔ THỊ ĐÀI TRANG – Kiểm soát viên

Giới tính	Nữ	Quê quán	Thành phố HCM
Ngày/tháng/năm sinh	20/9/1975	Địa chỉ thường trú	Phường 4- Quận Tân Bình TP Hồ Chí Minh
Nơi sinh	Thành phố	Điện thoại cơ quan	0251 38631133
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số:	Ngày cấp: 20/6/2012
Trình độ học vấn	Cử nhân Tài chính – kế toán		
<p>Quá trình công tác:</p> <p>Từ năm 2000 – 01/2018: Kế toán trưởng Công ty TNHH thương mại N.T.P</p> <p>Từ 01/2008 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.</p>			

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Kế toán trưởng Công ty TNHH thương mại N.T.P
Số cổ phần đại diện vốn góp của Nhà nước	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Thù lao	Theo quy định của Công ty
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

**Bà Đặng Thị Thắm – Kiểm soát viên**

Giới tính	Nữ	Quê quán	Nghệ An
Ngày/tháng/năm sinh	14/07/1974	Địa chỉ thường trú	KP6, P. Tân Tiến, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Nơi sinh	Biên Hòa	Điện thoại cơ quan	0251 3941679
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số:	Ngày cấp: 20/05/2015
Trình độ học vấn	Cử nhân Tài chính – kế toán		
<p>Quá trình công tác:</p> <p>Từ 02/1995 – nay: Nhân viên Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai</p> <p>Từ 04/2018 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai</p>			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Nhân viên Công ty cổ phần cấp nước Đồng		
Số cổ phần đại diện vốn góp của Nhà nước	Không		
Số cổ phần sở hữu cá nhân	Không		
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không		
Thù lao	Theo quy định của Công ty		
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không		

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

### 3. Giám đốc và các cán bộ quản lý:

- Danh sách thành viên Ban Giám đốc

STT	Họ tên	Chức danh
1	Phạm Văn Hội	Giám đốc
2	Trần Chiến Thắng	Phó Giám đốc
3	Phan Bình	Phó Giám đốc
4	Lê Chí Nguyên Thăng	Kế toán trưởng

- Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Giám đốc

<b>Ông PHẠM VĂN HỘI – Giám đốc</b>			
Giới tính	Nam	Quê quán	TP. Hồ Chí Minh
Ngày/tháng/năm sinh	05/10/1959	Địa chỉ thường trú	9B1, KP3 Bình Đa, Biên Hòa, Đồng Nai
Nơi sinh	TP. Hồ Chí Minh	Điện thoại cơ quan	(+84) 061 3941679
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số	270123601
Trình độ học vấn	Đại Học – Kỹ sư cơ khí		
Quá trình công tác:			
Từ 13/10/1994 đến 02/2008: Phó phòng Kế hoạch - vật tư Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai			
Từ 01/2008 đến 27/04/2018: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai			
Từ 03/2008 đến nay: Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Giám đốc Công ty		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không		
Số cổ phần đại diện vốn góp của Nhà nước	Không		
Số cổ phần sở hữu cá nhân	30.080 cổ phần		
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không		

Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

**Ông TRẦN CHIẾN THẮNG – Phó Giám đốc**

- Xem SYLL phần HDQT

<b>Ông PHAN BÌNH - Phó Giám Đốc</b>			
Giới tính	Nam	Quê quán	Đà Nẵng
Ngày/tháng/năm sinh	30/10/1978	Địa chỉ thường trú	KP2- Bình Thạnh- Huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai
Nơi sinh	Quảng Nam	Điện thoại cơ quan	0251 3941679
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số:	271309316 Ngày cấp: 10/09/2015
Trình độ học vấn	Kỹ sư cấp thoát nước		
Quá trình công tác:	<p>Từ 10/2004 đến 06/2008: Cán sự XNN Biên Hòa - Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai</p> <p>Từ 07/2008 đến 01/2014: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng cấp nước Đồng Nai</p> <p>Từ 02/2014 đến nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai</p>		
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc Công ty		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không		
Số cổ phần đại diện vốn góp của Nhà nước	Không		
Số cổ phần sở hữu cá nhân	2.295 cổ phần, chiếm 0,14% vốn điều lệ		
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không		
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
---	-------

**Ông LÊ CHÍ NGUYỄN THĂNG – Kế toán trưởng**

Giới tính	Nam	Quê quán	Quảng Trị
Ngày/tháng/năm sinh	16/5/1974	Địa chỉ thường trú	108/17, K3, Phường Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai
Nơi sinh	Đà Nẵng	Điện thoại cơ quan	0251 3941679
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	CMND số:	271161557 Ngày cấp: 25/05/2005
Trình độ học vấn	Thạc sĩ kế toán kiểm toán		

**Quá trình công tác:**

Từ 10/2005 đến 06/2008: Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Từ 07/2008 đến 05/2010: Tổ trưởng Tổ Tài chính- kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

Từ 06/2010 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng Công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần đại diện vốn góp của Nhà nước	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	16.669 cổ phần, chiếm 0,99% vốn điều lệ
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan	Lê Chí Nguyên Khang (anh ruột). Số ĐKSH: 270972649 cấp ngày 24/08/2004 tại Đồng Nai. Số cổ phần sở hữu: 2.000 cp, chiếm 0,12% vốn điều lệ.
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Các khoản lợi ích khác (nếu có)	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty:

- Hội đồng quản trị chỉ đạo và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị phê duyệt. Phối hợp với Ban điều hành tìm mọi biện pháp nâng lao năng suất lao động, giảm chi phí.
- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông qua các thành viên Hội đồng quản trị, theo sự phân cấp và phân công của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động doanh nghiệp.
- Kiểm tra, giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty: tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư XD/CB, đầu tư TSCĐ, việc chấp hành chế độ, chính sách Nhà nước, việc thực hiện chính sách đối với người lao động, quan hệ với cổ đông, quản trị doanh nghiệp... Tăng cường chỉ đạo, giám sát mảng hoạt động xây lắp và hoạt động sản xuất nước.
- Kiểm tra, kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty. Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc. Phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, kiểm soát và hạn chế các rủi ro trong hoạt động tài chính.
- Ban hành và triển khai thực hiện Quy chế quản trị nội bộ để hoàn thiện công tác quản trị Công ty. Giám sát việc thực hiện qui chế quản trị nội bộ, qui chế tài chính, quy chế quản trị doanh nghiệp..
- Nghiên cứu, cập nhật các quy định, quy chế về công bố thông tin và tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định.
- Nâng cao trình độ quản lý hệ thống cấp nước, quản lý nhà máy nước, hệ thống mạng lưới phân phối, hệ thống quản lý khách hàng, quản lý hiện trạng cấp nước..bằng công nghệ thông tin và các ứng dụng kỹ thuật.
- KIỆN TOÀN BỘ MÁY TỔ CHỨC Công ty tinh gọn, năng động, hiệu quả..phù hợp với hoạt động của loại hình công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.
- Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý các nguồn lực, lao động.. trên cơ sở khối lượng công việc hiện có. Xây dựng phương án giá thành, giá bán nước hợp lý. Chủ động điều chỉnh đơn giá phù hợp, gắn liền quyền lợi với kết quả công việc nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, hiệu quả công tác.
- Việc quản trị Công ty, Điều lệ hoạt động trên cơ sở Nghị định số 71/2017/NĐ - CP ngày 06/06/2017 và Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.



**III. PHỤ LỤC**

1. Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán;
2. Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán.

Đồng Nai, ngày 23... tháng 05... năm 2018

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
CTCP DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN CAO HÀ

**GIÁM ĐỐC**

PHẠM VĂN HỘI

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

ĐỖ THỊ THÚY HẰNG

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

LÊ CHÍ NGUYÊN THĂNG

**TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CTCP CHỨNG KHOÁN FPT – CN.TPHCM  
GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**



LÊ QUANG NGỌC THANH